

Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam thân Ngụy Trung vâng
lệnh vua Đường Thái Tông cùng biên soạn

PHƯƠNG SÁCH TRỊ NƯỚC CỦA NGƯỜI XƯA
QUẦN THƯ' TRỊ YẾU 2
(Tập 1)

Chuyển ngữ:

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

QUẢN THƯ TRỊ YẾU

QUYỂN 1

Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam thân Ngụy Trung
vâng lệnh vua Đường Thái Tông cùng biên soạn

CHU DỊCH

CÁC QUẾ



QUẾ CÀN

Càn: đầu gốc, hanh thông, có lợi, bền chắc.

Lời Tượng quẻ Càn nói: “Đạo trời vận hành mạnh mẽ, bậc quân tử xem đó mà tự cường không ngưng nghỉ.. Hào dương thứ ba (cửu tam): người quân tử suốt ngày chăm chỉ siêng năng làm việc, tối thì cẩn thận soát xét lại, không bị lỗi. Hào dương thứ năm (cửu ngũ): rồng bay trên trời, có lợi ra mắt quan to. Hào dương trên cùng (Thượng cửu) rồng bay quá cao thì ăn năn.

Lời Thoán nói: Lớn thay cái đức của đầu gốc của quẻ càn, khởi đầu vạn vật, thống tóm việc trời, mây bay mưa tưới, phẩm vật lưu chuyển, rõ cả đầu cuối, sáu ngôi tùy lúc mà nên, cưỡi sáu con rồng để ngự trị cõi trời. Đạo càn biến hóa, đều theo đúng tính mệnh của chúng. Giữ cho hợp được khí thái hòa, mới có lợi và bền chắc. Đứng đầu vạn vật, mọi nước đều ổn định.

Văn ngôn nói: Nguyên là trưởng của việc thiện, hanh là tự tập việc tốt, lợi là hòa hợp đạo nghĩa, trinh là cái gốc (cán), của sự việc. Bậc quân tử có nhân đức đủ để làm người cầm

đầu (trưởng), làm chuyện hội họp tốt đủ để họp lễ, làm lợi cho người ta đủ để hòa hợp việc nghĩa, giữ cho bền chắc đủ để làm gốc của các sự việc. Bậc quân tử làm được bốn đức ấy nên gọi là càn, nguyên, hanh, lợi, trinh. Người quân tử suốt ngày chăm chỉ siêng năng làm việc, tôi thì cẩn thận soát xét lại, không bị lỗi, là thế nào? Thầy Khổng nói: “Bậc quân tử chăm rèn đức, tận tụy với công việc, trung tín, nên có đức, lời lẽ thành thực nên làm tốt công việc. Bậc quân tử làm chức to mà không kiêu ngạo, làm chức nhỏ mà không phiền lòng. Bậc quân tử suốt ngày chăm chỉ siêng năng làm việc, tôi thì cẩn thận soát xét lại, tuy có khi nguy cấp mà không bị lỗi. Rồng bay trên trời, có lợi ra mắt quan to, là thế nào? Thầy Khổng nói: “Cùng tiếng ứng nhau, cùng hơi tìm nhau, nước chảy xuống chỗ thấp, lửa bén nơi khô ráo, mây theo rồng, gió theo hổ, bậc thánh nhân làm gì thì vạn vật thấy biết.

Rồng bay quá cao thì ăn năn, là thế nào? Thầy Khổng nói: “Quý mà không ngôi vị, cao mà không có dân, người hiền ở vị thấp mà không giúp, cho nên cứ hành động thì ăn năn vậy. Bậc quân tử dùng sự học để tụ họp, dùng câu hỏi để phân biệt, ăn ở đối xử rộng rãi, làm toàn điều nhân nghĩa. Ôi bậc đại nhân thì hợp đức với trời đất, hợp sáng với nhật nguyệt, hợp thời tiết với bốn mùa, hợp sự lành dữ với quỷ thần. Đi trước trời mà trời không cho là trái, đi sau trời mà theo đúng thiên thời, trời không cho là trái, kẻ chi con người? Kẻ chi quỷ thần? Kháng là nói về hạng người chỉ biết tiến mà không biết lui, biết được mà không biết mất, biết tồn tại mà không biết tiêu tan, Chỉ bậc thánh nhân mà thôi! Là người biết tiến lui còn mất mà không để mất cái chính, chỉ bậc thánh nhân mà thôi!

o0o



QUẺ KHÔN

Lời Tượng quẻ Khôn nói: Thế đất gọi là quẻ Khôn, bậc quân tử dùng đạo đức sâu dày để chuyên chở các vật.

Lời Thoán quẻ Khôn nói: Tốt cùng thay cái đầu gốc của Khôn! Vạn vật nhờ đó được sinh sôi, bền thuận theo trời. Cái dày của Khôn chở được các vật, đức của nó phối hợp với đức vô cương, rộng rãi bao dung, sáng lán, lớn lao, khiến các phẩm vật đều được hanh thông.

Lời Văn ngôn nói: Khôn, rất là mềm mà khi hoạt động thì cũng cứng, rất là tĩnh mà đức thì vô cùng, bao hàm hết vạn vật mà hóa sáng. Đạo Khôn là thuận chăng? Theo trời mà làm việc có thời. Nhà tích việc thiện, tất có được may mắn, nhà chứa điều bất thiện thì bị tai ương. Bậc quân tử dùng sự kính để làm cho ngay thẳng từ bên trong, dùng điều nghĩa để làm cho vô cùng bên ngoài, kính nghĩa đứng được thì đức không cô độc.



QUẺ TRUÂN

Lời Tượng quẻ Truân nói: Mây sấm là quẻ truân, bậc quân tử coi đó mà trở tài cai trị (kinh luân) thiên hạ.

Lời Thoán nói: Trời tạo ra chuyện rồi, nên dựng tước hầu, nhưng đừng tưởng là yên.



QUẾ MÔNG

Lời Tượng quẻ Mông nói: Dưới núi có suối chảy ra, là quẻ Mông. Bậc quân tử xem đó mà quyết việc làm, nuôi dưỡng đức.

Lời Thoán nói: Chẳng phải ta tìm trẻ thơ, trẻ thơ tìm ta, chí ứng với nhau. Dùng trẻ thơ để nuôi sự chính đáng, công lao bậc thánh vậy.



QUẾ SƯ

Lời Tượng quẻ Sư nói: Trong đất có nước, là quẻ Sư. Bậc quân tử xem đó mà dụng người, nuôi dân. *Hào Sơ lục:* ra quân bằng luật, không khéo thì bị nạn. *Hào Thượng lục nói:* Bậc vua to có mệnh làm không mất công, để an bang trị quốc; kẻ tiểu nhân đừng nên làm, vì làm thì nước loạn.



QUẾ TỶ

Lời Tượng quẻ Tỹ nói: Trên đất có nước, là quẻ Tỹ, bậc tiên vương xem đó mà lập vạn nước, thân chư hầu.

QUẺ LÝ

Lời Tượng quẻ Lý nói: “Trên trời (Càn) dưới đầm ao (Khảm) là quẻ Lý. Bậc quân tử xem đó mà phân biệt trên dưới, định chí của dân.



QUẺ THÁI

Lời Tượng quẻ Thái nói: Trời đất giao nhau là quẻ Thái, xem đó mà làm theo đạo của trời đất, tập sự đạo của trời đất, để đỡ đàn cho dân.

Lời Thoán quẻ Thái nói: “Trời đất giao mà vạn vật hanh thông, trên dưới giao mà chí giống nhau vậy. Trong quân tử mà ngoài tiểu nhân, đạo quân tử lớn lên, còn đạo tiểu nhân thì tiêu đi.



QUẺ BỈ

Lời Tượng quẻ Bĩ nói: “Trời đất không giao với nhau, là quẻ Bĩ. Bậc quân tử coi đó để dè dúc, lánh nạn, không thể vinh quang bằng lộc.

Lời Thoán quẻ Bĩ nói: Trời đất không giao với nhau,

thì vạn vật bất thông, trên dưới không giao với nhau thì thiên hạ không có nước vậy. Bên trong mềm mà bên ngoài cứng, bên trong tiểu nhân mà bên ngoài quân tử, trong âm mà bên ngoài dương, đạo của kẻ tiểu nhân lớn lên, đạo của bậc quân tử tiêu đi vậy. *Hào cửu ngũ nói*: “Thôi bĩ, tốt cho bậc đại nhân. Mất! Mất! Ruộng dâu rậm trời buộc.”



QUẺ ĐỒNG NHÂN

Lời Tượng quẻ Đồng nhân nói: “Trời với lửa, là quẻ Đồng nhân. Bậc quân tử xem đó mà phân loại các vật”.

Lời Thoán quẻ Đồng nhân nói: Văn vẻ sáng sủa và mạnh, trung chính mà ứng nhau cái chính đạo của bậc quân tử. Chỉ bậc quân tử mới có thể thông được chí của thiên hạ.



QUẺ ĐẠI HỮU

Lời Tượng quẻ Đại hữu nói: “Lửa ở trên trời, là quẻ Đại hữu. Bậc quân tử xem đó mà ngăn việc ác, biểu dương việc thiện, thuận theo trời mà hành động”.

Lời Thoán quẻ Đại hữu nói: “Kẻ mềm được ngôi tôn quý, ở giữa trên dưới ứng nhau với nó, gọi là Đại hữu. Đức của nó cứng mạnh mà văn vẻ sáng sủa, ứng nhau với trời mà đi đúng thời, cho nên đều được hanh thông. *Hào Thượng cửu nói*: “Tự trời giúp nó tốt, không gì là không có lợi.”

o0o



QUÊ KHIÊM

Lời Tượng quẻ Khiêm nói: “Trong đất có núi, là quẻ Khiêm. Bậc quân tử xem đó mà rút chỗ dư bồi chỗ thiếu, cân lường các vật”.

Lời Thoán quẻ Khiêm nói: “Quẻ Khiêm hanh thông. Được đạo trời giúp mà sáng sủa, đạo đất nhỏ thấp mà đi lên. Đạo trời làm voi bớt chỗ đầy, mà thêm chỗ thiếu [khiêm], đạo đất làm biến đổi chỗ đầy mà trôi vào chỗ mỏng [khiêm]. Quỷ thần làm hại chỗ đầy mà làm phúc cho chỗ mỏng [khiêm]. Khiêm, tôn quý mà sáng sủa, nhỏ thấp mà không thể bỏ qua. Đó là chỗ cuối cùng của bậc quân tử. *Hào sơ lục:* “Bậc quân tử khiêm khiêm, dùng vượt sông to, tốt”.

Lời Tượng quẻ Khiêm nói: “Bậc quân tử khiêm khiêm, dùng sự khiêm tốn để tự chặn dắt mình”. *Hào cửu tam nói:* “Bậc quân tử khó nhọc mà nhún nhường nên được vạn dân tôn phục”.



QUÊ DỰ

Lời Tượng quẻ Dự nói: “Sấm nổi đất chuyển là quẻ Dự”.

Lời Thoán quẻ Dự nói: “Dự thuận mà động, cho nên trời đất cũng giống như vậy. Trời đất dùng sự xuôi thuận mà động, cho nên mặt trời mặt trăng không quá độ, bốn mùa không sai, bậc thánh nhân dùng sự xuôi thuận mà động, nên hình phạt nhẹ nhàng mà vạn dân từng phục. Thời nghĩa của quẻ Dự lớn vậy thay!”



QUẺ TÙY

Lời Tượng quẻ Tùy nói: “Trong đầm có sấm là quẻ Tùy. Bậc quân tử xem sấm rồi vào nghỉ ngơi”.

Lời Thoán quẻ Tùy nói: “Cái nghĩa tùy thời lớn thay!”



QUẺ QUÁN

Lời Tượng quẻ Quán nói: “Gió thổi trên mặt đất là quẻ Quán. Bậc tiên vương xem đó mà xét các phương, xem tục của dân, lập ra việc giáo dục”.

Lời Thoán quẻ Quán nói: “Thuận mà nhún nhường, trung chính để quán sát thiên hạ. Quán thần đạo của trời mà bốn mùa không sai chạy. Bậc thánh nhân dùng thần đạo đặt sự giáo hóa mà được thiên hạ tuân phục. *Hào Lục tứ:* “Lợi dụng làm khách cho vua”. *Hào cửu ngũ:* “Xem ta sinh

sống, quân tử không có lỗi”.



QUẺ PHÊ HẠP

Lời Tượng quẻ Phê hạp nói: “Sấm chớp là quẻ Phê hạp. Bậc tiên vương xem đó mà để làm rõ hình pháp”.

Lời Thoán quẻ Phê hạp nói: “Phân chia cứng mềm, linh động mà sáng sủa, sấm chớp hợp lại thì sáng rõ”.



QUẺ BÍ

Lời Tượng quẻ Bí nói: “Dưới núi có lửa là quẻ Bí. Bậc quân tử xem đó để rõ chính phụ, không dám phán đoán hình ngục”.

Lời Thoán quẻ Bí nói: “Xem thiên văn để xét sự biến chuyển của các mùa, xem nhân văn để hóa thành thiên hạ. *Hào lục ngũ nói:* “Trang sức ở gò, ở vườn buộc tám lụa nhỏ nhặt. Đáng tiếc, sau cùng tốt”.



QUẺ ĐẠI SÚC

Lời Tượng quẻ Đại súc nói: “Trời ở trong núi, là quẻ Đại súc. Bậc quân tử xem đó mà ghi nhớ nhiều lời trước, tục xưa để nuôi đức cho mình”.

Lời Thoán quẻ Đại súc nói: “Quẻ Đại súc cứng mạnh, dày đặc, sáng sủa, làm mới đức mỗi ngày”.



QUẺ DI

Lời Tượng quẻ Di nói: “Dưới núi có sấm, là quẻ Di. Bậc quân tử xem đó mà ăn nói cẩn thận, ăn uống dè dặt”.

Lời Thoán quẻ Di nói: “Quẻ Di chính tốt, nuôi được chính thì tốt. Trời đất nuôi vạn vật, bậc thánh nhân nuôi người tài đức để đến với vạn dân. Thời của quẻ Di lớn vậy thay!”



QUẺ TẬP KHẨM

Lời Tượng quẻ Tập khảm nói: “Nước lại tới, là quẻ Tập khảm (Khảm kép). Bậc quân tử xem đó mà giữ đức hạnh được thường, tập cho việc giáo dục được quen”.

Lời Thoán quẻ Tập khảm nói: “Quẻ Tập khảm là hai

lần hiểm vậy, trời hiểm không thể lên được, đất hiểm thì núi sông gò đông, tước vương tước công đặt nơi chỗ hiểm để giữ nước, thòidụng của hiểm lớn vậy thay!”



QUẺ LY

Lời Tượng quẻ Ly nói: “Sự sáng hai lần là quẻ Ly. Bậc đại nhân xem đó mà kế tục soi sáng bốn phương”.

Lời Thoán quẻ Ly nói: “Ly là bóm, mặt trời mặt trăng bóm vào bầu trời, bách cốc cây cỏ bóm vào mặt đất, hai lần sáng để bóm vào chính mà hóa thành thiên hạ.”



QUẺ HÀM

Lời Tượng quẻ Hàm nói: Trên núi có đầm nước, là quẻ Hàm. Bậc quân tử xem đó mà để lòng mình trống rỗng để nhận người ta.

Lời Thoán quẻ Hàm nói: Hàm là cảm vậy, mềm trên mà cứng dưới, hai khí cùng cảm ứng với nhau. Trời đất cảm mà vạn vật hóa sinh, bậc thánh nhân cảm lòng người mà thiên hạ hòa bình. Xem cái cảm của nó mà có thể thấy được cái tình của trời đất vạn vật vậy.



QUẺ HẰNG

Lời Tượng quẻ Hằng nói: Sấm gió là quẻ Hằng. Bậc quân tử xem đó mà đứng chẳng thay đổi phương.

Lời Thoán quẻ Hằng nói: Đạo của trời đất, thường hằng, lâu dài mà không thôi vậy. Mặt trời, mặt trăng được trời mà có thể chiếu lâu, bốn mùa biến hóa mà có thể thành lâu dài. Xem cái sự thường hằng mà có thể thấy được cái tình của trời đất vạn vật. *Hào Cửu tam nói:* Đạo đức chẳng thương, hoặc vâng, then, trinh không có chỗ dung.



QUẺ ĐỘN

Lời Tượng quẻ Độn nói: Dưới trời có núi là quẻ Độn. Bậc quân tử xem đó mà rời xa kẻ tiểu nhân, không ác mà nghiêm. *Hào Cửu ngũ quẻ Độn nói:* Tốt nhất là trốn trinh, tốt để chính chí vậy. *Hào Thượng cửu quẻ Độn nói rằng:* Đầy đủ, trốn, không gì không có lợi.

Lời Tượng quẻ Độn nói: Đầy đủ, trốn, không gì không có lợi, không nghi ngờ vậy.



QUÊ ĐẠI TRẮNG

Lời Tượng quẻ Đại trắng nói: Sấm ở trên trời là quẻ Đại trắng. Bậc quân tử xem đó mà chớ bước vào khi không đúng lễ.

Lời Thoán quẻ Đại trắng nói: Đại trắng lợi về sự chính đáng, lớn thì chính vậy. Lớn và chính thì mà có thể thấy được cái tình của trời đất.



QUÊ TẤN

Lời Tượng quẻ Tấn nói: Ánh sáng phát từ trên đất là quẻ Tấn. Bậc quân tử xem đó để tự làm tỏ đức sáng.



QUÊ MINH DI

Lời Tượng quẻ Minh di nói: Sáng nhập vào trong đất là quẻ Minh di. Bậc quân tử xem đó để cai trị dân, dùng tối mà sáng.

Lời Thoán quẻ Minh di nói: Bên trong văn minh mà bên ngoài mềm thuận để gánh nặn lớn, vua Văn vương dùng cách đó. Lợi về khó nhọc, trình chính, làm cho tối sự sáng vậy, nạn ở trong mà có thể giữ chính cái chí của mình. Ông Cơ Tử dùng Minh di.



QUẺ GIA NHÂN

Lời Tượng quẻ Gia nhân nói: Gió phát từ lửa ra là quẻ Gia nhân. Bậc quân tử xem đó mà nói có vật, mà làm có thường hằng.

Lời Thoán quẻ Gia nhân nói: Quẻ Gia nhân, người nữ chính vị ở trong, người nam chính vị ở ngoài. Là nghĩa lớn của trời đất vậy, Gia nhân có vua nghiêm là cha mẹ vậy. Cha ra cha, con ra con, anh ra anh, em ra em, chồng ra chồng, vợ ra vợ thì đạo nhà chính đáng, đạo nhà chính thì thiên hạ ổn định vậy.



QUẺ KHUÊ

Lời Tượng quẻ Khuê nói: Trên lửa dưới đầm nước là quẻ Khuê. Bậc quân tử xem đó để đồng mà khác lạ.

Lời Thoán quẻ Khuê nói: Quẻ Khuê, lửa động mà lên,

đầm nước động mà xuống. Trời đất lìa nhau mà sự việc đồng nhau, nam nữ lìa nhau mà chí thông nhau vậy, vạn vật lìa nhau mà sự việc giống nhau vậy. Thời dụng của quẻ Khuê lớn vậy thay!



QUẺ KIẾN

Lời Tượng quẻ Kiến nói: Trên núi có nước là quẻ Kiến. Bậc quân tử xem đó mà trở lại xét mình tu đức.

Lời Thoán quẻ Kiến nói: Kiến là khó, hiểm trở ở phía trước, thấy hiểm mà dừng lại được, khôn vậy thay! *Hào lục nhị quẻ Kiến nói:* vua tôi nói thẳng, chẳng phải vì không cung kính.

Lời Tượng quẻ Kiến nói: Vua tôi nói thẳng, cuối cùng không có lỗi vậy.



QUẺ GIẢI

Lời Tượng quẻ Giải nói: Mưa nổi lên sấm chớp là quẻ Giải. Bậc quân tử xem đó mà xá lỗi, tha tội.

Lời Thoán quẻ Giải nói: Trời đất giải mà mưa nổi sấm chớp, mưa nổi sấm chớp, mà trăm quả cỏ cây đều vỡ nứt. Thời

của quẻ Giải lớn vậy thay! *Hào lục tam quẻ Giải nói:* Đội và cưới, dất giặc đến, chính bèn đáng tiếc.



QUẺ TỒN

Lời Tượng quẻ Tồn nói: Dưới núi có đầm nước là quẻ Tồn. Bạc quân tử xem đó mà nín giận, lấp dục vọng.

Lời Thoán quẻ Tồn nói: Thêm bớt trông đầy, đều đi cùng thời.



QUẺ ÍCH

Lời Tượng quẻ Ích nói: Gió sấm là quẻ Ích. Bạc quân tử xem đó mà thấy việc thiện thì dời sang, có lỗi thì đổi đi.

Lời Thoán quẻ Ích nói: Quẻ Ích, bớt trên thêm dưới, dân vui mừng quá đổi, từ trên xuống dưới, đạo ấy rất sáng. Lợi cho việc đi chơi, trung chính thì vui mừng.



QUẺ THĂNG

Lời Tượng quẻ Thăng nói: Trong đất mọc cây là

quẻ Thăng. Bậc quân tử xem đó mà cẩn thận tích đức, tích chứa nhỏ thành cao lớn.



QUẺ CÁCH

Lời Tượng quẻ Cách nói: Trong đầm nước có lửa, là quẻ Cách.

Lời Thoán quẻ Cách nói: Quẻ Cách thì nước với lửa làm tắt lẫn nhau trời đất thay đổi mà nên bốn mùa, vua Thành Thang, vua Vũ vương làm cách mệnh, thuận theo trời, đúng lòng người. Thời của Cách lớn vậy thay! *Hào Thượng lục quẻ Cách nói:* Bậc quân tử biến đổi, kẻ tiểu nhân đổi mặt.



QUẺ ĐỈNH

Lời Tượng quẻ Đỉnh nói: Trên cây có lửa, là quẻ Đỉnh.

Lời Tượng quẻ Đỉnh nói: Quẻ Đỉnh là tượng vạc, dùng cây nhúm lửa mà nấu vạc. Bậc thánh nhân dùng sự hanh dăng lên thượng đế, dùng đại hanh để nuôi dưỡng bậc thánh hiền.

QUẺ CHẤN

Chấn: Kinh động đến trăm dặm, chẳng mất môi và rượu cúng.

Lời Tượng quẻ Chấn nói: Sấm liên tục là quẻ Chấn. Bậc quân tử xem đó mà sợ hãi tu tỉnh.

Lời Thoán quẻ Chấn nói: Quẻ Chấn thì hanh lại ngơm ngợp lo sợ, sợ đến phước đức vậy. Kinh động đến trăm dặm, kính xa mà sợ gần vậy. Đi ra, có thể giữ được tông miếu xã tắc, để làm chủ tế vậy.

o0o



QUẺ CẤN

Lời Thoán quẻ Cấn nói: Bao gồm núi là quẻ Cấn. Bậc quân tử xem đó mà suy nghĩ không rời khỏi ngôi vị.

Lời Tượng quẻ Cấn nói: Cấn là dừng lại. Khi đáng dừng thì dừng, khi nên đi thì đi. Động tĩnh không mất thời cơ thì đạo được sáng sửa.



QUẺ PHONG

Quẻ Phong hanh thông, vua đến đấy. Dừng lo, nên khi mặt trời ở giữa.

Lời Tượng quẻ Phong nói: Sấm chớp đều đến là quẻ Phong. Bậc quân tử xem đó mà bề ngực đến hình.

Lời Thoán quẻ Phong nói: Mặt trời ở giữa thì dễ, mặt trăng tròn rồi khuyết, trời đất đầy rỗng, với thời gian, cùng lúc tiêu tắt, hà huông là người? Hà huông là quỷ thần?



QUẺ ĐOÀI

Lời Tượng quẻ Đoái nói: Làm đẹp đầm nước là quẻ Đoài. Bậc quân tử xem đó mà bạn bè giảng tập.

Lời Tượng quẻ Đoài nói: Đoài là vui lòng, cứng trong mà mềm ngoài vui lòng về chính bền nên thuận với trời mà ứng với người, vui lòng dân trước, dân quên sự lao nhọc của họ. Vui lòng dễ phạm vào hiểm nạn, dân quên cái chết. Lớn thay sự vui lòng, dân được khuyển vậy mà!



QUẺ HOÁN

Lời Tượng quẻ Hoán nói: Gió thổi trên mặt nước, là quẻ Hoán. *Hào Cửu ngũ quẻ Hoán nói:* Khô mồm hôi là hiệu lớn, quẻ Hoán, chỗ vua ở, không lỗi.



QUẾ TIẾT

Lời Tượng quẻ Tiết nói: Trên đầm có nước, là quẻ Tiết. Bậc quân tử xem đó mà định chế độ, bàn chuyện đức hạnh.

Lời Thoán quẻ Tiết nói: Tiết khổ không thể bền, đạo của nó cùng đường rồi, vui lòng để đi tới chỗ hiểm, đáng ngói để dè dặt, trung chính để thông suốt. Trời đất có chừng mực mà thành bốn mùa, chừng mực bằng chế độ thì không mất của, chẳng hại dân.



QUẾ TRUNG PHU

Lời Tượng quẻ Trung phu nói: Trên đầm nước có gió là quẻ Trung phu. Bậc quân tử xem đó mà bàn chuyện xử tội, hoãn tội chết.

Lời Thoán quẻ Trung phu nói: Mềm ở trong mà cứng được ở giữa, vui lòng mà nhún. Phu, bền hòa quốc thổ vậy. Cá heo con tốt, tin cá heo con vậy. Quẻ Trung phu dùng lời bền, bền ứng với trời.



QUẺ TIỂU QUÁ

Lời Tượng quẻ Tiểu quá nói: Trên núi có sấm, là quẻ Tiểu quá. Bậc quân tử xem đó mà hạnh quá cung kính, làm tang quá đau đớn, tiêu dùng quá tiết kiệm.

Lời Thoán quẻ Tiểu quá nói: Quẻ Tiểu quá, cái nhỏ qua mà hanh vậy, quá dễ lợi về chính bên, đi cùng thời vậy. Mềm được ở giữa, nên việc nhỏ thì tốt, cứng mất ngôi mà không ở giữa, cho nên việc đại sự chẳng khá được.



QUẺ KÝ TẾ

Lời Tượng quẻ Ký tế nói: Nước ở trên lửa, là quẻ Ký tế. Bậc quân tử xem đó để nghĩ việc dự phòng sẵn.

Lời Thoán quẻ Ký tế nói: Quẻ Ký tế thì hanh, lợi về chính bên, cứng mềm chính mà ngôi vị xứng đáng vậy. Hào Cửu ngũ quẻ Ký tế nói: Láng giềng bên Đông mổ trâu, không như láng giềng bên Tây tổ chức tế xuân, thật nhận được phước.

HỆ TỬ (thượng)

Vì trời cao đất rộng, mà lập ra quẻ Càn và quẻ Khôn, đã phân biệt được cao thấp, thì định được quý và tiện. Theo quy luật động và tĩnh mà dẫn tới khái niệm cương và nhu. Sự việc có loại, sự vật có nhóm, từ đó mà thấy được cát hung. Trên trời thường báo hiệu bằng cách hiện ra nhiều tượng, còn mặt đất cũng biểu thị nhiều hình, xem kỹ thì biết sự biến hóa màu nhiệm. Vì thế, sấm sét kích động cho vạn vật, mưa gió thấm nhuần vạn vật, mặt trời mặt trăng chuyển động xoay vần hết nóng lại lạnh, hết lạnh rồi nóng, Càn khai mở đạo khởi đầu, Khôn mới phối hợp thành vạn vật. Càn thì dễ dàng khai mở, còn Khôn thì tuân theo rậm rạp. Bình dị thì người ta dễ biết, càng đơn giản thì người ta dễ theo mình. Bình dị thì có nhiều người thân, dễ theo thì lập được nhiều công lao. Có nhiều người thân thì được lưu danh lâu dài, có công lao thì sự nghiệp mình to lớn, Lâu dài tức là đạt tới cái đức của hiền nhân, sự nghiệp to lớn là sự nghiệp của hiền nhân. Có đức “dị, giản” thì nắm được đạo lý trong thiên hạ, mà nắm được đạo lý trong thiên hạ, thì có được địa vị trong thiên hạ, tức là cùng trời đất thành ba ngôi thiên - địa - nhân. Ngược lên quan sát tượng trên trời, cúi xuống khảo cứu hình của đất, thì biết được nguyên cố của u minh, hiểu được lẽ sinh tử của con người vậy. Biết tình trạng của quỷ thần, tương tự cùng trời đất. Thông hiểu hết cả vạn vật, nên đạo của thánh nhân trải khắp thiên hạ. Bậc thánh nhân vui với lẽ trời, biết được mệnh trời nên không lo lắng, lấy sự biến hóa của trời đất làm khuôn mẫu không để vượt qua. Giữ sự thành tựu vạn vật, không bỏ sót vật nào, nên thần không có phương sở, mà biến hóa của Dịch không định lượng được. Người có đức nhân, mới biết đến đức nhân, người có trí mới biết trí, còn người dân bình thường hàng ngày hành xử có nhiều trong đó có nhân và trí mà không hiểu rõ, cho nên đạo của người quân tử là tốt vậy.

Đạo ấy hiện rõ ở đức nhân, mà ẩn chứa nhiều tác dụng, cho nên cái đức của nó thì cực thịnh, sự nghiệp của nó thì

cực lớn vậy. Nó to lớn bao trùm tất cả nên bảo là sự nghiệp của nó lớn, nó biến hóa không bao giờ ngừng cho nên bảo là đức của nó lớn, sinh sinh hóa hóa gọi là dịch. Trong âm có dương, trong dương có âm, không nhất định, không dễ lường được nên gọi là thần.

Đạo Dịch rất to rất rộng, nói cho đúng thì đạo Dịch lấp đầy khắp cõi trời đất, lớn rộng như trời như đất, biến thông cả bốn mùa, lẽ âm dương phối với mặt trời, mặt trăng, vì giản dị nên được phối hợp với cái đức tối cao. Thầy Khổng nói: “Đạo Dịch rất tinh diệu, thánh nhân dùng Dịch mà đưa đức mình lên cao, mở rộng sự nghiệp của mình. Trời đất đã thành ngôi, sự biến hóa lưu hành trong đó vậy.”

Bậc Thánh nhân thấy được những sự phức tạp trong thiên hạ mà xét hình dung của chúng rồi bắt chước mà tượng trưng các vật cùng tính cách của chúng. Cân nhắc lời trong Dịch rồi mới nói, bàn xét về cách biến động trong Dịch rồi mới hành động; so sánh, bàn xét để hoàn thành những công việc biến hóa trong cuộc đời.

Hạc mẹ kêu trong đầm nước xa xôi, con nó kêu theo, ta có rượu ngon, cùng bạn chia nhau uống. Thầy Khổng nói: “Người quân tử mà nói ra, nếu là lời nói hay ho thì người ở xa ngoài ngàn dặm cũng hưởng ứng, hướng chi người ở gần, còn ở nhà nói ra lời bất thiện thì người ở ngoài ngàn dặm phản đối, hướng chi người ở gần. Lời từ miệng mình nói ra thì tác động đến dân, ngay hành vi từ gần phát ra thì ảnh hưởng đến nơi xa ngay. Lời nói, hành vi của bậc quân tử cũng như cái máy cái chốt cửa, cái máy cái chốt phát động là cái gốc vinh nhục. Vì lời nói và hành vi của con người cảm động đến trời đất, há chẳng phải nên thận trọng ư?”

Quẻ Thiên hỏa Đồng nhân, hào 5 viết: “Hai người đồng tâm với nhau, trước có kêu rêu rồi sau lại cười”. Thầy Khổng nói: “Đạo của người quân tử, hoặc xuất hoặc xử, hoặc làm thình, hoặc huyền thiên, hai người mà đồng lòng thì sức mạnh

bẻ gãy được kim loại, lời nói thì nồng thắm như hương lan. Lót vật gì mà dùng cỏ mao trắng để lót thì không có lỗi. Thầy Khổng nói: “Nếu đặt vật gì xuống đất, còn dùng cỏ mao trắng lót thì sợ gì bị đổ bể nữa, như vậy là rất cẩn thận. Khó nhọc mà nhún nhường nên người quân tử giữ được ngôi vị tới cùng.”

Thầy Khổng nói: “Khó nhọc mà không khoe khoang, có công với đời mà chẳng nhận là ơn, đức như vậy là rất dày, quẻ Khiêm có nghĩa là mình lập được công lao mà nhún nhường chịu ở bên dưới người khác, đức thì thịnh, lễ thì cung kính, người liêm khiết hết sức cung kính mà giữ được địa vị. Không ra khỏi nhà, không lỗi. Thầy Khổng nói: “Sinh ra loạn là do lời nói gây ra trước, làm vua mà không kín lời thì dễ mất bầy tôi, bầy tôi mà không biết giữ mồm giữ miệng thì hết đời, cơ mưu mà không giữ kín thì thất bại là chắc. Thế nên, người quân tử, cẩn mật mà gìn giữ lời nói, lời nói ra không để sơ hở.” Thầy Khổng nói: “Người soạn ra Dịch liệu có biết tâm lý của bọn ăn trộm hay không? Kinh Dịch viết: “Mang đồ vật mà ngồi xe là xúi bọn trộm cướp tới”, là bởi vì mang đồ vật là việc của dân nghèo, còn người giàu thì ngồi xe, cho nên người nghèo mà ngồi xe như người giàu khiến kẻ trộm cướp tưởng lầm là người giàu có đồ đặc sinh ý chiếm đoạt. Trên coi thường, dưới tàn bạo, thì kẻ trộm cướp tiến đánh ngay. Cát giấu không kín đáo là dạy cho bọn trộm cướp vào lấy của nhà mình, tô điểm nhan sắc là dạy cho bọn gian dâm hiếp mình. Dịch viết: “Mang đồ vật mà ngồi xe là xúi bọn trộm cướp tới”. Đó là mời bọn trộm cướp tới lấy.

Thầy Khổng nói: “Dịch có bốn đạo của thánh nhân. Khi nói ra theo lời Trời, khi hành động thì tuân theo lẽ biến hóa trong đó. Khi chế tạo đồ dùng thì phỏng theo hình tượng trong kinh đó, khi bói toán thì nghe lời giải đoán. Cho nên bậc quân tử sắp tiến hành làm việc gì thì khẩn hỏi Dịch, Dịch nhận được câu hỏi thì trả lời nhanh như tiếng vang. Không kể xa gần sáng tối, Dịch cũng biết được cái gì sẽ xảy ra. Nếu Dịch không phải là cái tinh vi trong thiên hạ thì đâu thể làm được gì. Tham khảo số 5 mà tìm ra sự biến hóa trao đổi lẫn lộn để

góp lại các con số. Thông suốt được quy luật biến đổi thì thành được cái văn của trời đất, tăng đến cực điểm các số thì định được tất cả các hình tượng trong thiên hạ. Nếu không phải là cái rất biến hóa trong thiên hạ thì Dịch đâu có làm được như vậy! Dịch thì vô tư, Dịch không làm gì cả, mà yên lặng bất động, dịch chỉ cảm và mà thấu được các biến cố trong thiên hạ. Nếu Dịch không thần diệu tốt bậc trong thiên hạ thì đâu có làm được như vậy?”

Bậc thánh nhân nhờ Dịch mà hiểu sâu và nhận xét tinh vi, chỉ nhờ hiểu sâu nên hiểu được cái chí của thiên hạ, chỉ nhờ nhận xét tinh vi nên mới hoàn thành được mọi việc trong thiên hạ, chỉ nhờ thần diệu nên không vội mà lại mau chóng, không đi tới mà đến nơi được. Thầy Khổng nói: “Kinh Dịch có bốn cái đạo của thánh nhân”, là có ý nói như vậy.

Dịch mở mang trí tuệ và ý chí của con người, tạo thành muôn việc, bao gồm hết các đạo lý trong thiên hạ, nên bậc thánh nhân dùng Dịch để thông cái chí của thiên hạ, để những việc trong thiên hạ được thành tựu và để giải quyết sự ngờ vực trong thiên hạ. Ai có thể được như vậy? Người xưa thông minh sáng suốt, có thần vũ mà không tàn sát người vô tội, đó là làm sáng đạo trời trong thiên hạ, sát với nhân dân, làm cái đức của mình được thần diệu. Một lần đóng, một lần mở, gọi là biến, qua lại không ngừng gọi là thông. Lẽ biến thông ấy khi hiện ra ở sự vật thì gọi là tượng, mô phỏng cái tượng ấy mà tạo ra hình thì gọi là đồ dùng, cách chế ra đồ dùng gọi là phép, khi ra khi vào mọi người đều dùng nó, như vậy mới được gọi là thần.

Pháp tượng thì không gì lớn bằng trời đất, sự biến thông không có gì lớn bằng bốn mùa. Tượng treo ở trên trời tỏa sáng thì không gì bằng mặt trời mặt trăng. Được tôn sùng nhất không gì bằng phú quý. Chọn ra vật để dùng, làm ra khí cụ làm lợi cho nhân sinh không có ai sánh bằng các bậc thánh nhân. Thăm dò cõi thâm u, tìm ra cái ẩn giấu, thăm thấu cái sâu, đạt đến cái xa xôi mà định được chuyện cát hung cho thiên hạ, khiến cho thiên hạ đều nỗ lực thì không gì bằng mai rùa và

cổ thi. Thầy Khổng nói: “Trời sẽ giúp cho ai thuận với đạo trời, người ta sẽ giúp cho ai có lòng thành tín. Giữ thành tín với mọi người, thuận với đạo trời thì được trời phù hộ, không làm gì không có lợi.”

HỆ TỬ (hạ)

Đạo trời đất chỉ dạy ta luật đó, đạo mặt trời mặt trăng sáng tỏ theo luật đó. Các hoạt động trong thiên hạ cũng theo một luật đó mà thôi. Đức lớn nhất của trời đất là sinh, còn cái quý nhất của thánh nhân là ngôi vị, nhờ gì mà giữ được ngôi vị? Nhờ đức nhân. Nhờ gì mà tụ họp được con người? Nhờ tiền của, chi ra tiền của lo cho dân, chinh đốn lời nói để dạy dân. Cấm dân làm bậy, gọi là nghĩa.

Dịch viết: “Khốn khổ vì bị đá dẫn, mà dựa vào cây gai tạt lê.” Thầy Khổng nói: “Không phải lúc đáng bị khốn mà bị khốn thì danh ắt bị nhục. Không phải chỗ đáng dựa mà dựa vào thì tất thân mình bị nguy”. Thầy Khổng nói: “Kẻ tiểu nhân không cảm thấy xấu hổ về điều bất nhân, không sợ điều bất nghĩa, không thấy có lợi cho mình thì không nỗ lực, không nhận ra cái uy thì không răn mình. Trùng trị ngay khi bị lỗi nhỏ, thì biết tự răn mà không phạm tội lớn. Đó là phước cho họ. Dịch viết: “Ví như mắc chân vào cái cùm mà đứt ngón tay cái (không phải tội lớn) là nghĩa vậy.

Điều đó nói rằng: Không tích lũy đủ việc thiện, thì không nổi tiếng được, không tích lũy đủ việc làm ác thì không đến nổi phải bị diệt thân. Kẻ tiểu nhân không thềm làm việc thiện nhỏ, còn việc ác nhỏ cho là vô hại thì cứ làm, vì vậy nhiều việc ác nhỏ tích lũy tới lúc không còn che giấu được nữa, tội lớn không thể tha được. Dịch viết: “Cổ tra vào gông, bị tội cắt tai, xấu”. Thầy Khổng nói: “Sở dĩ đến nỗi nguy là vì mình cứ tin là giữ yên địa vị. Sở dĩ mất vì mình cứ tin chắc là bảo tồn được. Sở dĩ sinh ra loạn là vì người cầm đầu tin là có cách trị loạn được. Cho nên bậc quân tử khi yên không quên rằng có thể nguy, khi

bền vững không quên rằng có thể bị mất, khi bình trị không quên rằng có thể sinh loạn. Nhờ vậy mà thân an nước vững”. Dịch viết: “Có thể mất, có thể mất” như buộc vào cụm cây dâu. Thầy Khổng nói: “Đức mỏng mà ngôi vị cao, trí nhỏ mà mưu to, sức yếu mà gánh nặng thì ít khi tránh được tai nạn”. Dịch viết: “Chân vạc gãy, đánh đổ thức ăn của nhà công hầu mà bị hình phạt nặng, xấu”. Lời ấy nói về cái họa không gánh nổi trách nhiệm. Thầy Khổng nói: “Biết trước khi mới có triệu chứng thì quả là thần diệu. Bậc quân tử giao tiếp với người trên thì không nịnh, với kẻ dưới thì không nhờn, là biết trước cái triệu chứng vậy”.

Triệu chứng (cơ) là dấu hiệu đầu tiên rất nhỏ của sự biến động, bậc quân tử thấy triệu chứng là ứng phó ngay, không đợi đến cuối ngày. Dịch viết: “Chí bền như đá chẳng đợi đến cuối ngày thì chính đánh, bền, tốt. Bậc quân tử biết được từ khi chúng còn lờ mờ, đến khi chúng hiện rõ ra, biết lúc nào nên nhu lúc nào nên cương. Cho nên được vạn người trông cậy vào.” Thầy Khổng nói: “Nhan Hồi có thể gần với đạo. Nếu bị lầm lỗi thì Nhan Hồi biết ngay, biết rồi thì không để bị mắc lần nữa.” Dịch viết: “Tuy lầm lỗi nhưng chẳng bao lâu trở lại tốt lành thì không đến nỗi ăn năn lớn, rất tốt”. Thầy Khổng nói: “Người quân tử làm cho mình được an ổn, rồi mới hành động, khiến cho tâm mình bình dị rồi mới phát ngôn, thuyết phục người khác. Người quân tử trau dồi ba việc ấy, nên được trọn lành, an ổn, Trong nguy nan mà vội vàng hành động thì dân không hưởng ứng, môi giao tình chưa được bền mà đã đòi hỏi thì dân sẽ từ chối. Không ai tỏ ta đồng tình với mình thì cái hại sẽ tới ngay”. Thầy Khổng nói: “Quẻ Lý là cái nền của đức, quẻ Khiêm là cái cán của đức, quẻ Phục là cái gốc của đức, quẻ Hằng là sự bền vững của đức, quẻ Tồn là sự trau dồi đức, quẻ Ích là sự nảy nở đầy đủ của đức, quẻ Khốn là cái để nghiệm xem đức cao hay thấp, quẻ Tồn là sự chế ngự đức.”

Đạo Càn mạnh nhất thiên hạ, đức của nó cho phép làm

việc gì cũng rất dễ dàng, bình dị, mà biết được chỗ nguy hiểm. Đạo Khôn nhu thuận nhất thiên hạ, đức của nó thì đơn giản mà biết sự trở ngại. Bậc thánh nhân biết vui trong lòng, và nghiên cứu suy tư của các vua chư hầu, cho nên bậc thánh nhận định được sự tốt xấu trong thiên hạ và làm được những việc mà thiên hạ cần đến.

Phàm cái tình của Dịch, gần nhau mà không tương đắc thì xấu, ai sắp làm phản thì lời lẽ có ý thẹn, ai trong bụng còn nghi ngờ thì nói nước đôi, người tốt thì ít nói, người nóng tính thì huyền thiên, người giả dối thì lời nói không thực, người không vững chí hướng thì ăn nói quanh co.

THUYẾT QUÁI TRUYỆN

Ngày xưa, bậc thánh nhân soạn ra Kinh Dịch, là nhờ biết đạo trời mà đề ra âm và dương, nhờ biết đạo đất mà lập được nhu và cương, nhờ biết đạo làm người mà đề xứng nhân và nghĩa.

QUẢN THƯ TRỊ YẾU QUYỂN 2

*Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam thần Ngụy Trung
vâng lệnh vua Đường Thái Tông cùng biên soạn*

SÁCH THƯỢNG THU (Kinh Thư)

Thời xưa vua Đế Nghiêu thông minh, suy tư văn vẻ, thiên hạ sáng bừng lòng lấy, soạn sách “Nghiêu điển”. Xét đời xưa, vua Đế Nghiêu đáng khen làm nên công nghiệp rất to tát (phóng huân). Nói về đức tính thì cung kính, thông minh, văn chương rõ rệt, ý tứ sâu xa tự nhiên mà không miễn cưỡng. Lại hay kính cẩn khiêm nhường, đức trạch ban bố khắp bốn cõi. Hay tỏ đức tốt để thân với người trong họ tộc đến 9 đời, người trong họ tộc 9 đời hòa mục rồi, ngài tỏ đức tốt cho cả trăm họ (nhân dân). Khi trăm họ sáng tỏ rồi thì ngài hòa hợp vạn nước chư hầu, bấy giờ nhân dân trong thiên hạ đều hòa vui, bỏ việc ác làm việc thiện.

Khi ông Thuấn còn hàn vi, vua Nghiêu nghe tiếng là người thông minh, muốn cho làm vua nối mình, cho thử thách bằng cách giao xử lý nhiều chuyện khó.

Vua Thuấn cẩn thận thi hành mục luật 5 đạo, thì 5 đạo thường thuận tiện cả. Điều khiển trăm quan, trăm quan làm việc trôi chảy cả. Khi tiếp khách ở bốn cổng thành, đông tây nam bắc, thì các nước chư hầu đều hòa mục cả. Khi đi trị thủy, vô rừng lên núi, gặp lúc gió to, sấm sét mưa gió, vua Thuấn không bị rối trí.

Ngày mừng một tháng Giêng, ông Thuấn nhân lên ngôi làm vua nơi miếu thờ đức Văn tổ, là ngày lâm chính cuối cùng của vua Nghiêu. Cứ mỗi năm năm, vua Nghiêu đi tuần thú một lần. Các vua chư hầu ở bốn phương, lần lượt mỗi

năm, từng nước đến châu, tâu bày tóm tắt những việc cai trị tại nước mình. Vua Nghiêu hỏi han việc cai trị nơi các vua chư hầu ở bốn phương, mở mắt nhìn ra bốn phương, sáng mắt thính tai nghe nhìn công việc ở bốn phương, xem xét công trạng, thấy xứng đáng thì thưởng xe, thưởng lụa và ban áo huyền cổn màu thâm. Để cho nhân dân biết các hình phạt mà luật đã định, như tội ngũ hình, có khi được khoan hồng, chỉ bị đi đày nơi xa xôi U Châu, an trí đến xứ tam nguy núi rừng mênh mông như Hoan Châu, Sùng Sơn, xứ rợ Tam Miêu. Xử tội bốn kẻ gian ác nhất mà thiên hạ thấy đều chịu phục.

Ông Thuấn cáo ở miếu thờ đức Văn tổ, rồi lên ngôi vua. Ông bàn việc cai trị với các vua chư hầu ở bốn phương, mở cửa đón bậc hiền tài bốn phương. Sáng mắt, coi công việc ở bốn phương. Thính tai nghe công việc ở bốn phương. Vỗ an người ở xa, triệu tập bàn việc với người ở gần. Đối đãi tử tế với người có đức, tin sùng người có nhân mà cự tuyệt kẻ gian manh. Như thế thì đến người man di cũng quy phục. Cứ ba năm khảo sát quan lại một lần. Kết quả của ba lần khảo sát mà thăng giáng chức vụ.

Xét thời xưa, vua Võ nói: “Làm vua mà biết đạo làm vua là khó, làm tôi mà biết đạo làm tôi là khó, chính sự sẽ hoàn toàn, nhân dân tự nhiên cảm hóa, nhanh chóng trở nên có đức tốt”. Vua Thuấn nói: “Phải đó! Đúng như thế, lời nói hay không nên để bế tắt, không bỏ sót bậc hiền tài ở thôn làng thì vạn nước đều được yên ổn. Nhưng phải rộng xét lời bàn của quần chúng nhân dân, biết bỏ ý riêng theo ý của nhiều người, không đối xử ác với những người cô độc, không bỏ rơi những người lâm cảnhkhốn cùng. Các đức tốt ấy, chỉ vua Nghiêu mới có”.

Ông Ích thừa rằng: “Phải đó! Đức vọng của vua Nghiêu rộng lớn như thánh như thần, tài năng kiêm cả văn cả võ. Hoàng thiên ban cho mệnh lệnh rộng khắp cả bốn biển, làm vua thiên hạ”. Vua Võ nói: “Thuận lẽ, làm việc thiện thì tốt, trái lẽ làm việc ác thì xấu. Tốt hay xấu cảm ứng rất mau như cái bóng, như tiếng vang vậy. Ông Ích thừa rằng: “Ôi! Nên

rắn bảo thôi! Lúc không có điều gì đáng lo, càng nên rắn trước. Đừng nên làm gì trái pháp luật và chế độ. Đừng nên rong chơi, ăn không ngồi rồi. Đừng nên dâm lạc quá độ. Đừng nên có hai lòng (nghĩ ngò) khi sử dụng bậc hiền tài. Đừng nên ngần ngại trừ bỏ kẻ gian tà, việc gì tính làm mà còn nghi ngại thì đừng làm. Trăm sự nên nghĩ theo lẽ phải, đừng làm trái đạo để cầu tiếng khen của trăm họ. Đừng nên theo dục vọng di dịch (mọi rợ) thì người khắp bốn phương đều tìm đến quy phục, tôn sùng nhà vua. Ông Võ thưa rằng: “Ôi! nhà vua nên nghĩ lời khuyên của ông Ích. Có đức trạch nên cần có chính sự hay, chính sự hay cốt ở việc nuôi dân no ấm.”

Vua Thuấn nói: “Tốt lắm! Mặt đất bằng phẳng, vạn vật dưới gầm trời đều thuận toại, sáu kho 3 việc cũng thật hoàn toàn. Vạn vật được nhờ lâu dài, ấy là công của nhà ngươi.”

Vua Thuấn nói: “Này Cao Dao! Bầy tôi và dân ngày nay không ai vi phạm đến nền chính trị của ta, ấy là nhờ có người làm chức sĩ sự, xử 5 tội hình rất minh xác, để giúp về sự giáo hóa trong 5 bậc thưởng mà mong cho được thịnh trị. Xử việc hình mà vẫn mong dân không bị hình phạt, nên nhân dân hòa hợp theo đạo trung. Thực là công to của ngươi, cố làm cho tốt thêm lên!”

Ông Cao Dao thưa: “Đức độ của vua không bị làm lỗi, giản dị đối với người dưới, cai trị rất khoan hồng. Phạt ai phạm tội không phạt đến người nói dối, còn thưởng thì thưởng đến cả đời sau. Ai lỡ phạm tội, không cứ việc to nhỏ đều được tha cả, còn kẻ cố ý phạm tội, không cứ việc nhỏ đều bị giáng tội. Xử tội con người, thường xử nhẹ, nhưng thưởng ai có công mà còn nghi ngờ thì cứ trọng thưởng. Trường hợp giết lầm một người vô tội, thù chịu lầm về phần mình sơ sót còn hơn. Đức hiếu sinh thấm nhuần đến lòng dân, nên dân đều biết theo thiện. Nay không có ai phạm tội với quan hữu tư”.

Vua Thuấn nói: “Lại đây! Võ! ngươi không khoe tài, ngươi không khoe công, thiên hạ không ai có năng lực bằng ngươi. Lòng người dễ thiên về vật dục rất là nguy. Lòng mến đạo, nghĩa lý tinh vi rất khó hiểu. Cần phải xét cho tinh, giữ một

mục, tin theo đạo trung dung, không thái quá không bất cập. Ta quý các tính tốt ấy của người, khen cái công to của người. Những lời nói vu vơ, không có bằng cớ thì đừng nên nghe theo, Những mưu kế độc ác, không cần hỏi ý kiến nhân dân, cứ bỏ đi, không dùng đến. Vua là bậc chẳng đáng yêu kính sao? Dân chẳng đáng sợ sao? Nước không có vua thì nhân dân biết dựa vào đâu! Nước không có dân thì vua cùng ai giữ nước. Lời nói từ miệng phát ra, có khi gây thiện cảm, có khi gây chiến tranh. Ta không nói hai lần.”

Vua Thuấn nói: “Này Võ! Ngày nay rợ Hữu Miêu không còn tuân theo lệnh của ta. Người dẫn quân đi đánh”.

Ông Võ bèn họp các vua chư hầu, thề nhau trong quân rằng: “Các người nghiêm tuân mệnh lệnh của ta, người nước Hữu Miêu bại hoại đạo đức, không sử dụng các bậc quân tử, đẩy họ về thôn dã, kẻ tiểu nhân lại có chức vị cao tại triều đình, bỏ rơi nhân dân. Trời thường quả trách giáng họa. Nay ta cùng các người vâng mệnh vua đi đánh kẻ có tội. Các người hiệp sức cùng ta lập công”. Trong 3 tuần (một tháng), rợ Hữu Miêu vẫn ngoan cố phản nghịch.

Ông Ích bàn với vua Võ: “Chỉ có đức trạch mới cảm đến trời, Chí thành cảm thần, dù người ở xa cũng tìm tới. Ai hay tự mãn thì dễ bị tổn thương, còn ai khiêm tốn thì được ích lợi, ấy là đạo trời. Vua Võ nghe lời nói phải, bái lạy rồi nói: “Phải lắm!”. Rồi kéo quân về, chấn chỉnh quân lữ. Vua Thuấn bèn ban các văn hóa và đức giáo khắp mọi nơi, Sai múa quạt lông ở hai bên thềm trước sân rồng. Bảy tuần (70 ngày) sau, rợ Hữu Miêu đến xin quy phục.

Ông Cao Dao nói: “Làm vua có nhiều đức độ thì bày tôi mưu tính gì cũng sáng suốt, hết thấy 9 thế hệ họ hàng, người giúp việc thấy đều xứng đáng cả, từ gần đến xa thì các bậc hiền tài đều gắng sức giúp đỡ, Vua Võ khen lời nói rất hay, bái mà nói: “Phải lắm!. nhưng nghĩa thế nào? ”. Ông Cao Dao thưa: “Câu hỏi hay lắm, làm vua tự mình tu sửa, suy tư”.

Ông Cao Dao nói: “Hay lắm! làm vua cốt ở biết từng viên quan để giao cai trị dân được an vui”.

Vua Võ nói: “Ôi! được cả hai, hai điều ấy rất là khó, dầu đến vua Nghiêu cũng còn khó làm được. Biết người là khôn, lại biết dùng người, yên dân thì nhiều ơn huệ, đều được dân mến phục. Như thế lo gì đến Hoan Châu, rợ Hữu Miêu cần gì phải dời đi nơi khác! Sợ gì kẻ miệng dẻo nói hay, kẻ có sắc đẹp, cũng như bọn đại ác đại gian”. Cửu đức gồm: Khoan dung mà nghiêm túc, nhu thuận mà biết tự lập, cẩn thận mà đoan cung, có tài mà vẫn biết kính sợ, tinh tế và có nghị lực, chính trực mà ôn hòa, giản dị mà liêm khiết, cương kiện mà đóc thực, mạnh bạo mà theo điều nghĩa. Những đức tính ấy, thường có trước có sau, đó là bậc cát sĩ. Người có 9 đức ấy đều làm được việc, bậc hiền tài đều có chức quan. Trăm quan đều bắt chước nhau, công việc thuận theo bốn mùa, mọi sự đều được thành tựu. Không nên bày cho các vua chư hầu rong chơi, ham mê dục lạc, mà phải nom nóp lo đến việc cai trị. Trong một hai ngày, đến hàng vạn ngày, không nên để quan viên khoáng chức. Vì công việc của trời ban cho, vua quan phải thay mặt trời mà sắp đặt hành xử. Chính sự trong nước, vua và bầy tôi nên cố gắng thêm!”

Đế Thuấn bảo: “Ôi! Bây giờ phải giúp việc cho xứng chức. Giúp việc cho xứng chức, ấy là đạo làm tôi vậy”. Ông Võ thưa rằng: “Dạ phải!”. Đế Thuấn bảo: “Bây tôi cũng như cái bắp chân, cái khuỷu tay, như tai mắt của ta. Ta muốn làm ích lợi cho dân; người giúp ta chứ. Ta muốn xem xét các tượng của cổ nhân, dùng sợi vải 5 màu làm phẩm phục, người rõ chứ. Ta muốn nghe nhạc 6 luật, 5 thanh, 8 âm, người biết chứ, để xem xét chính sự của 5 thứ tiếng, người nghe cho kỹ. Ta làm điều gì trái đạo, người giúp ta sửa lại khỏi lỗi lầm. Người đừng nên a dua trước mặt, lúc lui ra lại chê bai”.

Ông Võ nói: “Phải! các bậc hiền tài ở các nước nhỏ cũng muốn làm bầy tôi cho nhà vua. Nhà vua chỉ cần gọi lên mà dùng, đón lấy những lời nói của họ để định ra tài năng của họ,

giao công việc cho họ làm để xét thành quả cao thấp, dùng lụa, xe cộ và phẩm phục để thưởng cho những người mẫn cán. Như thế thì ai dám không đức nhượng, ai dám không kính theo mệnh lệnh của nhà vua. Nếu không như thế, thì các quan ở xa hay gần đều khinh nhờn nhà vua, công việc hàng ngày không công hiệu nữa. Đừng nên như Đan Chu (con vua Nghiêu), rong chơi, ngạo ngược, suốt ngày suốt đêm, như đi thuyền trên cạn. Ở nhà thì bạn bè dâm loạn, nên không được cho nổi nghiệp làm vua”.

Ông Quỷ nói: “Ôi! Ta đánh nặng tay vào cái khánh đá, lại vỗ nhẹ tay với trăm giống thú đến múa, các quan đều cùng vui cả”.

Vua Đế Thuân nhân vui làm bài ca, ca rằng: “Kính vâng mệnh trời, luôn luôn cho đến cả những việc nhỏ mọn”. Rồi hát: “Bắt vế, bắt đùi và khuỷu tay khoan khoái thay! Đầu cũng hớn hở vậy thay! Trăm quan đều thông suốt hết!”.

Ông Cao Dao đập đầu lay nói: “Xin nhà vua suy nghĩ cho kỹ. Chức phận của vua là đốc suất làm việc cẩn thận giữ đúng pháp luật, đáng kính vậy thay! Thường thường xét các công việc, thu được thành hiệu, đáng kính vậy thay!”. Bèn hát rằng: “Đầu sáng suốt thay! Vế đùi, khuỷu tay lành lặn vậy thay! Mọi chuyện đều trôi chảy vậy thay!” Sau lại hát tiếp rằng: “Đầu mà ưu phiền, thì vế đùi khuỷu tay trể biếng, vạn sự đều bị bỏ phế”. Vua Thuân lay rồi nói: “Phải lắm! các người đi nhậm chức, kính vậy thay!”

Thái Khang làm vua chỉ là hư vị, vì vui chơi, để mất cả đức vọng, nhân dân đều sinh hai lòng. Thế mà vẫn chơi bời quá độ, chơi sẵn ở phía nam sông Hữu Lạc suốt mười tuần (100 ngày) không trở về. Hậu Nghệ vua nước Hữu Cùng, nhân lúc lòng dân không còn nhin được, ngăn chặn Thái Khang ở trên bờ sông Hoàng Hà, không cho về. Năm người em vua Thái Khang theo hầu mẹ đợi ở phía bắc núi Lạc sơn, đều ân hận, thuật lại lời dạy của vua Đại Võ làm bài ca để răn.

Bài thứ nhất nói: “Dân là gốc của nước, gốc kiên cố thì nước ổn định, chúng tôi (5 người em) thấy rằng nếu vua để mất lòng dân thì ngay đến bọn dân khờ (ngu phu ngu phụ) cũng đánh thắng vua được. Vua nhiều tội lỗi, khi lòng dân đã oán hận, há đợi đến lúc hiện ra rồi mới biết? Mà nên mưu tính khi việc chưa xảy ra mới đúng. Chúng ta cai trị cả triệu dân, phải biết sợ hãi, ví như dùng dây cương mục nát mà buộc 6 con ngựa của xe 6 ngựa vậy. Làm bề trên sao không biết lo trước (bất kính)? Bài thứ nhì nói: “Các bậc hoàng tử có dạy, làm vua, khi ở trong cung thì đam mê sắc dục, trang trí nhà ở xinh đẹp, đi ra ngoài thì ham mê săn bắn, thích rượu chè, mê ca hát, đàn sáo. Trong sáu điều ấy mà phạm có một điều thôi thì tắt mất nước. Bài thứ ba nói: “Ngày xưa nhà Đào Đường (vua Nghiêu) đóng đô ở Ký Châu, truyền đến vua Thuấn, vua Võ, trị nước theo một đạo lý. Nay nhà vua lỗi đạo, rồi loạn giềng mối, nước sẽ bị diệt vong. Bài thứ tư nói: Đấng Hoàng tử ta làm vua sáng suốt, làm vua cả vạn nước, có điều luật, có phép tắc để lại cho con cháu về sau. Nay có làm sao nhà vua làm rồi nát cả đầu mối, làm nòi giống nghiêng đổ đến nỗi tuyệt tự? Bài thứ năm nói: Than ôi! Chúng ta đi đâu mà trong lòng buồn rầu, trăm họ ghét bỏ ta thì ta biết nương tựa vào đâu? Lòng ta thương xót, thẹn thùa. Thân không giữ đức hạnh, dù hối hận cũng không kịp.

Vua Thành Thang đuổi vua Kiệt ra đất Nam Sào, có ý thẹn thùa, nói: “Ta sợ đời sau lấy ta ra làm bia miệng”. Ông Trọng Huỷ làm bài cáo nói: Nhân dân do trời sinh ra, đã có dục vọng, không có người làm chủ thì gây loạn, nên trời sinh ra người thông minh để dẹp loạn. Nhà Hạ hôn ám gây nhiều ác đức, nhân dân lầm than. Trời cho nhà vua thông minh có trí tuệ có dũng cảm không gần âm nhạc và sắc dục, không ham tiền của lợi lộc, ai có đức độ cho làm quan, ai có công được trọng thưởng, dùng người có tài đức như mình, không ngần ngại cho chuộc lỗi. Nhà vua lại khoan thứ, có lòng nhân ái, triệu dân có lòng tin. Vua nước Cát phía đông, trước gây thù địch với người cấp lương thực, nên nhà vua đi đánh nước Cát trước.

Đánh phía đông thì phía tây oán, đi đánh phía nam thì phía bắc oán. Người các nước nói: “Sao đánh ta sau?” Khi đánh vua nơi nào thì dân chúng nơi ấy, nào chồng nào vợ đều cùng vui mừng, nói: ta chờ vua ta lâu rồi, khi vua ta đến thì ta được sống lại. Vua đến giúp các vua chư hầu có đức, cất nhắc người trung lương, nâng đỡ các nước yếu hèn, đánh diệt kẻ ngu muội, thu hồi các nước loạn lạc, coi thường các nước nguy vong. Xét xem căn do mất nước để củng cố cơ nghiệp thì các nước đều được thịnh vượng. Đức độ mỗi ngày mỗi mới, vạn nước đều tâm phục. Nếu tự mình lấy làm mãn chí, thì ngay đến người họ hàng trong 8 đời của mình cũng phân ly. Nhà vua sáng tỏ đức lớn, dạy đạo trung cho dân, theo nhân nghĩa mà xử sự, theo lễ pháp mà chính tâm, truyền cho con cháu về sau. Ta nghe nói: “Ai được thầy dạy bảo cho thì là vua giỏi, từ những lời nói hay thì trong lòng lúc nào cũng rộng mở; ai có tính tự đắc, thì bụng dạ nhỏ nhen. Than ôi! Ngày sau mà được hoàn hảo, nên cẩn thận lúc bắt đầu. Gây dựng cho con người có lễ độ; làm cho nghiêng đổ những kẻ hôn ám, tàn bạo. Kính tôn đạo trời, để giữ cho vững mệnh trời được lâu dài.”

Vua Thành Thang đánh bại nhà Hạ, trở về đến đất Bạc, tổ chức nghi lễ báo cho nhân dân vạn phương biết, nói: “Vua nhà Hạ không có đức cai trị (đức chính), hay làm oai, tàn bạo với nhân dân vạn phương. Nay ta chỉ một tiểu tử, theo mệnh lệnh sáng suốt và uy danh của trời, không dám tự ý tha (cho Kiệt). Tội của các người ở vạn phương là tội. Ở một mình ta, một mình ta có tội, không phải của các người ở vạn phương. Than ôi! Chúng ta hay thực lòng, gần với chính đạo, thì sau cùng cũng có được nhiều chuyện tốt lành.

Sau khi vua Thành Thang qua đời, ông Y Doãn soạn sách Y Huấn nói: “Than ôi! Các đấng tiên vương nhà Hạ nhiều đức trạch, trong nước ta không xảy ra thiên tai. Về sau, con cháu không nối nghiệp, trời giáng tai họa, mượn tay vua Thang ta, trao cho mệnh trời. Vua Thang ta ban bố rõ ràng các thánh đức cùng võ công. Lấy lượng khoan hồng thay cho bạo

ngược, được triệu dân khâm phục và tin cậy. Nay nhà vua nổi đức của tiên vương, không việc gì không cẩn thận từ khi bắt đầu. Muốn cho dân biết yêu thương nhau thì nên yêu người thân của mình trước. Muốn cho dân biết kính trọng nhau, thì phải kính trọng các bậc tôn trưởng trước. Bắt đầu từ trong nhà trong họ tộc rồi đến cả nước, cùng lan ra bốn biển.

Than ôi! Đấng tiên vương rộng tìm các bậc hiền triết để giúp con cháu của mình về sau. Đặt ra hình luật, xử tội các quan và răn đe các người chức trách. Bảo rằng: Sao dám múa may trong đền Vũ Vu, ca hát tại nhà ở, đó gọi là thói tục bậy. Sao dám ham tiền của, sắc dục, chơi bời, săn bắn đó gọi là dâm phong. Sao dám nói lời lăng mạ thánh nhân, làm việc đảo ngược trung trực, xa những bậc kỳ lão đức vọng. Sao dám gần những kẻ ít tuổi mà ngông cuồng, đó gọi là loạn phong. Trong ba thói xấu với mười lỗi ấy, các quan khanh sĩ nếu phạm phải một lỗi thì nhà tắt tan, nước tắt nguy vong. Bầy tôi không biết can vua, mắc tội ngậm miệng làm thinh. Cần phải dạy các việc ấy cho lớp trẻ nhỏ.

Than ôi! Nhà vua nói ngôi nên kính cẩn, nhớ mãi đừng quên. Lòng đấng thượng đế không thường định, ai làm việc thiện thì ban phát bao chuyện tốt lành. Ai làm điều bất thiện thì gieo rắc trăm thứ tai vạ. Nhà vua chớ cho việc thiện nhỏ mà không làm, chớ làm những việc xấu dù rất nhỏ. Có khi vì việc xấu nhỏ mà sa sút cả nước.

Sau khi Thái Giáp nối ngôi làm vua, không sáng suốt, ông Y Doãn đầy ra ở Đồng cung là nơi có mộ vua Thành Thang, về sau có đức tốt.

Đến năm thứ ba, ông Y Doãn đón vua Thái Giáp trở về kinh đô Bạc. Thái Giáp dập đầu sát đất lạy nói: “Ta còn con nít, không có đức tốt, là kẻ bất hiền, tham dục làm sai phép tắc, phóng túng làm sai lễ nghi, đến nỗi tự gây nên tội lỗi, trời giáng tai họa còn có thể tránh được, tự mình gây nên tai họa đâu tránh được. Trước kia cãi lời dạy của thầy, của bảo, nay nhờ ơn khuyên bảo của thầy, ngõ hầu mưu toan được trọn vẹn

sau này.

Ông Y Doãn dập đầu lạy nói: “Làm vua biết sửa mình, đức tốt hòa hợp với người dưới ấy là vị minh quân. Xưa đấng tiên vương coi kẻ khốn cùng như con mình, hay gia ơn cho khiến dân cảm phục, không ai không đẹp lòng. Thờ tiên tổ phải có hiếu, tiếp người dưới phải cung kính, phải minh mẫn xét việc ở xa, phải tinh thông nghe lời nói hay. Được như thế, tôi được phúc lành của nhà vua, không khi nào chán nản.

Ông Y Doãn răn bảo thêm vua Thái Giáp, nói: “Than ôi! Trời không yêu ai, chỉ thân với người biết kính cẩn. Dân không mến ai, chỉ mến những người có lòng nhân từ. Quỷ thần không thường hưởng, chỉ hưởng của người có lòng chân thành. Làm vua là ở ngôi của trời ban, khó vậy thay!”

Giữ được các đức tốt ấy mà cai trị nước thì tốt, nếu không thì không tiến lên được. Theo cách cai trị phải đạo, nước tất thịnh. Theo cách cai trị dờ, nước tất nguy. Cũng như người lên chỗ cao, tất phải từ chỗ thấp, cũng như người đi đường xa, tất phải từ chỗ gần.

Ông Y Doãn đã trả chính quyền cho vua Thái Giáp, sửa soạn tâu xin về hưu, bèn răn vua về đức hạnh, nói: “Than ôi! Trời khó tin được vì mệnh trời bất thường. Làm vua thường nên có đức tốt, mới giữ được ngôi vua, không giữ được đức tốt thường xuyên thì đất rộng đến 9 châu cũng bị mất. Vua nhà Hạ không có đức, thường khinh nhờn quỷ thần, ngược đãi nhân dân. Trời không giúp, cai trị cả vạn nước, ban ra mệnh lệnh, cần tìm được người có đạo đức làm chủ bách thần. Chỉ mình Y Doãn này cùng vua Thang cùng có đức, mới thoả lòng trời. Nhận mệnh lệnh sáng suốt của trời mà có đất 9 châu trong thiên hạ. Không phải trời thiên vị nhà Thương ta đâu, vì trời muốn dân theo về người có đạo đức, không phải nhà Thương cầu cạnh nhân dân, mà vì nhân dân bao giờ cũng quy phục với người có đức.

Vua Cao Tông mộng thấy được cho một bậc hiền lương

giúp đỡ; khi tìm được ông Phó Duyệt thì đàm đạo với ông Phó Duyệt, thấy giống với người trong mộng, bèn bảo: “Nhà ngươi phải sớm tới bày biểu ta, dạy ta những lời nói hay để giúp ta có thêm đức tốt! Ngày nay, ta cần nhà ngươi như đồ kim khí cần đá mài, cũng như qua sông to, dùng đến thuyền bè, có bánh lái, cũng như gặp năm nắng nóng đại hạn, ta cần dùng ngươi như cây cối cần mưa dầm. Ngươi nên hết lòng khai đạo, rót vào lòng ta cho được nhuần thấm, ví như thuốc đắng phải nhắm mắt lại mà uống mới mong khỏi bệnh, như người đi chân đất nếu không nhìn xuống đất có khi bị thương. Ngươi cùng các bạn đồng liêu đồng tâm giúp đỡ nhà vua. Ông Phó Duyệt tâu với nhà vua: “Gỗ theo dây mực thì thẳng, vua biết nghe lời can gián của quần thần là nhà vua thánh. Vua là vua thánh, tuy không truyền ra lệnh bày tôi cứ phải thừa hành, huống là mệnh lệnh hay, ai dám không khâm phục tuân mệnh”.

Ông Phó Duyệt phụng mệnh vua chỉ huy quân đội, tổng suất trăm quan. Ông tâu vua: “Than ôi! Đáng minh vương kính theo đạo trời, dựng nước, lập kinh đô, đặt chức vua chư hầu, đến cả các chức đại phu, sư trưởng rất có trật tự. Chẳng những muốn được thông thả, vui vầy, mà còn muốn cai trị nhân dân cho tốt nữa. Lời nói có khi làm cho mình hổ thẹn, Áo giáp mũ trụ có khi gây ra chiến tranh, nhà vua không nên khinh suất trong nói năng, hành động. Áo xiêm nên cất kỹ trong phòng khi cần dùng đến thì có ngay, thường xuyên xem xét vũ khí không để hư hao. Nhà vua phải nhắc nhở thường xuyên những điều ấy thì chính trị không thể hoàn mỹ hơn. Trong nước ổn định hay loạn lạc là do các quan hay hay dở. Sử dụng người làm quan không nên dùng người thân cận, mà chỉ dùng người có tài năng. Ban tước, tránh ban cho kẻ xấu, chỉ ban cho người hiền. Làm quan phải suy nghĩ đúng mới làm, làm thì phải kịp thời. Nếu mình không cố gắng thêm điều thiện thì đức tốt hẳn kém đi, tự khoe tài của mình thì việc tất bị hỏng.

Vua Cao tông nói: “Hay lắm! Thầy Duyệt, lời dạy của thầy thật đáng phục. Nếu những lời không đúng thì ta không

thi hành”. Ông Phó Duyệt đập đầu lay nói: “Tai nghe mà biết thì không khó, tự mình làm được mới là khó”.

Vua Cao tông nói: “Lại gần đây thầy Duyệt! Ông phải dạy cho ta nên gắng chí thế nào, giống như bày cách nấu rượu ngon thì phải làm như thế nào, giống như nấu canh, bày ta cách pha muối mỡ như thế nào. Ông cùng các đồng liêu chỉ bảo cho ta, đừng bỏ ta. Ta có thể thi hành những điều ông đã dạy ta”. Ông Phó Duyệt nói: “Tâu đại vương, người ta nghe được nhiều điều hay, thì khéo sắp xếp công việc. Học được nhiều cái hay của thánh vương ngày xưa, rất bổ ích về sau. Công việc không bắt chước cổ nhân mà cai trị được lâu dài thì Duyệt này chưa bao giờ nghe nói đến”.

Vua nói: “Vua nhà Thương là Trụ, trên đoạn tuyệt với trời, dưới kết oán với dân, hành động bừa bãi, không kính sợ điều gì, mổ quả tim bậc hiền tài (Tỷ Can), tin dùng kẻ gian trá, đuổi việc các bậc sư, bảo bỏ hết phép tắc cũ, cầm tù người chính trực, không tế lễ trời đất, bỏ bê thờ cúng tổ tiên. Chỉ thích làm những chuyện lạ lùng, dâm ô, xảo trá, để vui lòng phụ nữ.”

Cổ nhân có nói: “Ai bảo vệ vỗ yên ta là vua của ta, ai bạo ngược với ta là kẻ thù của ta. Kẻ tàn độc là Trụ chỉ ra oai, tàn bạo, thù địch đời đời của các người. Trồng cây đức phải luôn chăm tưới, trừ ác phải đào bỏ tận gốc rễ. Thế nên, ta là một tiểu tử dẫn khanh sĩ các người đi giết kẻ thù”.

Chu Vũ vương tiến đánh vua Trụ nơi Mực Dã, Vua Vũ vương nói: “Cổ nhân có câu: “Gà mái không gáy buổi sáng, nay gà mái gáy buổi sáng thì vận nhà hết rồi”. Nay vua nhà Thương là Trụ chỉ nghe theo lời đàn bà, u mê bỏ cả tế tự, không biết báo đáp công ơn của tổ tiên, xa rời không đối xử đủ đạo với những người bà con họ hàng, chỉ nghe theo tin dùng và cất nhắc những kẻ có nhiều tội trốn tránh ở bốn phương tìm đến, ban cho chúng chức đại phu, khanh sĩ, cư xử bạo ngược, gian lận với bách tính nơi kinh đô nhà Thương.”

Nay ta là Cơ Phát, chỉ biết kính theo ý trời, phạt kẻ có tội.

Trụ kéo quân đông như rừng, tập trung nơi cánh đồng Mục Dã. Quân của Trụ không ai chống cự quân ta, toán tiền phong quay ngược ngọn giáo đánh toán quân đi sau, máu chảy trôi cả chày giã, Vua Chu Vũ vương một trận chiến ấy mà thiên hạ đại định. Thả ông Cơ tử ra khỏi nhà tù, cho xây to phần mộ ông Tỷ Can, cúi đầu khi đi ngang cổng làng ông Thuong Dung, phân phát tiền của của Lộc đài cũng như phân phát thóc lúa ở Cự kiều, ân trạch khoan hồng khắp bốn bể, nhân dân đều vui lòng và cảm phục. Rồi từ kinh đô nhà Thương vua đến xứ Phong là đất của Văn vương, bèn thôi việc võ, sửa việc văn, thả ngựa ăn cỏ nơi phía nam núi Hoa sơn, chăn trâu bò nơi cánh đồng Đào lâm, có ý cho thiên hạ biết, không dùng quân đội nữa.

Rợ Tây lữ đem cống con chó ngao. Ông Thiệu công Thích bèn làm bài Lữ ngao để răn nhà vua, nói: “Ôi! Đáng minh vương thận trọng chuyện đức hạnh, bọn tứ di đến châu, không kẻ xa hay gần, thấy đều cống hiến sản vật, chỉ là y phục, thức ăn và đồ dùng mà thôi. Đáng minh vương bèn bảo rõ các đồ cống ấy vì vọng mà đưa đức đến, cho các vua chư hầu khác học tập để họ làm tròn chức vụ. Chia các thứ ngọc quý cho các vua chư hầu trong họ tộc để tỏ tình thân. Cho nên họ không coi thường các sản vật ấy và xem như đức vọng. Vua được nhiều đức tốt thì không khinh nhờn ai. Nếu khinh nhờn bậc quân tử, thì họ không hết lòng trung thành, còn nhân dân bị khinh nhờn thì họ không thể hết sức làm việc. Ai khinh nhờn người khác thì mất hết đức tốt, ai say mê mọi việc thì mất hết chí nguyện của mình. Không nên làm những việc vô ích, vì gây hại cho việc có ích thì việc sẽ không thành công. Không nên quý vật lạ mà khinh việc thường dùng thì dân no đủ. Loài chó ngựa không phải là do đất sinh ra như thổ sản, mà phải nuôi dưỡng. Các loài thú lạ không nên nuôi trong nước, không cần vật quý của nơi khác, thì người ở xa cảm phục mà đến. Chỉ nên quý trọng các bậc hiền tài, thì người ở gần sẽ được an vui. Ôi! Nhà vua nên dù sớm tối lúc nào cũng phải chăm chỉ. Nếu không biết giữ gìn cái nét nhỏ, có khi làm lụy đến cả cái đức lớn. Ví như người đắp núi cao chín nhon, khi chỉ còn một sọt

đất nữa thì thành công. Nhà vua ơi! Được như thế thì nhân dân được an cư, cơ nghiệp nhà vua được truyền đời mãi mãi”.

Nhà vua dường như nói ” Em nhỏ Phong! Cha mất rồi của nhà ngươi là vua Văn vương hay sáng tỏ đức tốt, và thận trọng về mặt hình phạt, không dám coi khinh người góa vợ, góa chồng, dùng người đáng dùng, kính những bậc đáng kính, ra oai với người nên ra oai. Đức trạch rỡ rệt khắp trong dân gian. Trời cũng khen ngợi bèn sai vua Văn vương, diệt nhà Ân. Chịu mệnh trời, cùng nhân dân các nước sắp đặt các việc, thường thường đều có trật tự.

Ta nghe cổ nhân nói: Điều oán hận không ở việc to, cũng không ở việc nhỏ, chỉ tại mình biết thuận lẽ phải hay không thuận lẽ phải, biết gắng làm hay không gắng làm mà thôi. Giữ gìn tính lương thiện như giữ con đò thì dân được an ổn. Không phải em là Phong con vua thì có quyền bắt tội người, giết người. Chớ theo ý riêng mà bắt tội người, giết người. Không phải em là Phong thì có quyền. Vua nói tiếp: Cắt mũi, xẻo tai người ta cũng vậy, chớ theo ý riêng mà cắt mũi xẻo tai người ta. Vua nói: Đúng! Kẻ nguyên ác đáng ghét lắm, huống chi kẻ không hiếu nghĩa, kẻ không thảo thuận ư! Phải theo ngay hình phạt của vua Văn vương đã định ra, làm tội kẻ ấy không tha. Nên kính cần đấy! Em Phong, chớ gây oán với dân, chớ dùng mưu mô không khéo léo, các phép tắc khác thường.

Vua dường như nói: “Đáng tiên khảo của ta là vua Văn vương có bài cáo răn các vua chư hầu cùng các quan trong triều, sớm tối nói, khi cúng tế thì dùng rượu, cả nước nhỏ và nước lớn chỉ dùng rượu vào đại lễ thôi. Làm mất nước cái có cũng tại rượu cả, chỉ nên uống rượu vào ngày tế lễ mà thôi, nhưng phải có chừng mực, không để quá say”. Xưa kia, đáng tiên vương minh triết nhà Ân kính sợ mệnh trời, các quan trong triều cũng đều cung kính, hết đạo làm tôi, không dám ngồi không, hay rong chơi, nữa là say rượu. Sau này vua nói ngồi bê tha rượu chè, chỉ say đắm về rượu, không tự mình thôi hẳn được những sự rong chơi. Tự tập chè chén, uế đức xấu xa,

lùng lên tới tận trời. Cho nên trời giáng tai họa khiến cho nhà Ân mất nước. Trời không có lòng ngược đãi nhà Ân, mà tại người nhà Ân bê tha rượu chè, đã gây nên chuyện. Cổ nhân có nói: “Người ta không soi tấm gương nước, nên lấy dân làm gương mà soi”, nay nhà Ân làm mất mệnh trời, há chẳng lấy nhà Ân làm tấm gương soi mà vô yên lúc này ư?

Ông Chu công soạn sách Vô Dật. Chu Công nói: “Than ôi! Ta nghe nói, xưa kia vua Trung Tông (Thái Mậu) nhà Thương Ân, nghiêm trang, khiêm cung, kính cẩn, biết lo sợ, tự sửa mình theo lẽ trời, trị dân có lòng kính sợ, không dám lười biếng, hoang tàn, nên làm vua được 75 năm. Đời vua Cao tông (Võ Đinh) nước nhà thịnh vượng, từ người nhỏ đến người lớn đều không chút oán hận nên vua Cao tông làm vua được 59 năm. Còn vua Tổ Giáp nhà Ân ta, vốn đã từng trốn ra thôn dã làm dân, sau lên làm vua thì biết đời sống người dân, hay hỏi han giúp đỡ nhân dân, không coi thường người góa vợ góa chồng, nên vua Tổ Giáp ở ngôi được 33 năm. Từ đấy về sau, các vua nối ngôi, chỉ biết vui chơi, không biết làm nông cực khổ, không nghe lời nói người dân lao động, chỉ tập trung hưởng thụ nên sống đời không được thọ, ở ngôi vua ngắn ngủi, hoặc 10 năm, hoặc bảy tám năm, hoặc năm sáu năm, thậm chí có người ở ngôi vua có 3 năm.”

Vua đường như nói: “Ông Du! Ta bảo các ngươi ở nhiều nước tứ phương quốc, Bậc thánh nhân mà không biết nghĩ thì là kẻ điên rồ, còn người điên biết nghĩ thì trở nên bậc thánh. Tấm thân không được điều hòa thì ngươi nên làm cho điều hòa! Trong nhà của ngươi không hòa thuận thì phải khu xử cho được hòa thuận. Xứ của ngươi cai trị được sáng suốt, ấy lành nhờ ngươi chăm chỉ làm tốt phận sự của mình.”

Ông Chu công răn vua nói: “Vua Văn vương không khi nào kiêm việc ban hành các hiệu lệnh, việc kiện cáo, các việc cấm trong nước. Vua Văn vương không dám biết đến. Vua Vũ vương noi theo công nghiệp của vua Văn vương, không dám bỏ những người có tài dẹp loạn. Con nít đã lên làm vua rồi vậy, từ

nay trở đi, nhà vua đặt các quan hành chính, nhà vua là con là cháu của vua Văn vương chớ làm mà kiêm cả đến những việc kiện cáo, về cầm lệnh ấy, mà nên giao những việc ấy cho người chức phận đảm trách”.

Vua nói: “Xưa chế độ to tát về đời thái bình, vẫn mưu cuộc trị an trước khi chưa loạn, giữ gìn đất nước trước khi chưa bị nguy. Vua lại nói: “Vua Nghiêu đời Đường, vua Thuấn đời Ngu xét theo cổ lệ chỉ bố trí trăm quan, chức từ nhạc coi các vua chư hầu, ở bốn phương, ngoài kinh thành có chức châu mục đứng đầu một châu, chức hầu bá coi một địa hạt nhỏ hơn. Chính sự điều hòa, vạn nước đều yên ổn. Đời nhà Hạ, nhà Thương quan đặt gấp đôi, cũng được thịnh trị. Các vị minh quân dùng quan hành chính, không cần số lượng quan nhiều, chỉ cốt được người giỏi là hơn. Ta đặt chức Thái sư, Thái truyền, Thái bảo, ấy là Tam công, bàn bạc đạo lý, sắp đặt việc cai trị đất nước, điều hòa khí âm khí dương. Ba chức quan này không cần phải đủ cả, chỉ cần người tài giỏi mà thôi. Các chức Thiếu sư, Thiếu truyền, Thiếu bảo gọi là tam cô, giúp quan Tam công ban bố đức hóa phò, kính cần, sáng suốt các lễ trong trời đất, giúp vua là ta đây. Quan Trùng tể lo việc chính trị, thống suất trăm quan, giữ quân bình khắp bốn bể. Quan Tư đồ coi việc giao hòa trong nước, truyền bá năm phép thường răn bảo triệu dân. Quan Tông bá coi việc lễ nghi trong nước, sắp đặt việc tế lễ các thần kỳ, điều hòa trên dưới có Quan Tư khấu coi việc cấm lệnh trong nước, tra hỏi kẻ gian dối, bắt tội kẻ bạo loạn. Quan Tư không coi về đất đai trong nước, định cư cho toàn dân, thuận thời tiết để được nhiều địa lợi. Sáu quan khanh chia nhau chức phận, thống suất các thuộc quan để xướng xuất cho các quan mục, đứng đầu chín châu, làm cho triệu dân được yên vui chịu cảm hóa”.

Vua nói: “Ôi! Phàm các bậc quân tử có quan chức của ta, kính cần chức vụ của các người, thận trọng lúc ra lệnh. Lệnh đưa ra thì phải thi hành, không nên trái lại, lấy lễ công, bỏ hết tình riêng thì dân đều tin phục. Học phép tắc đời xưa rồi ra làm quan, bàn việc nên đắn đo trước thì chính sự

không bị làm lẫn. Những điển thường của các người là thầy đây. Chớ nên lảm lời mà rối việc quan. Người mà không học, khác chi ngoảnh mặt vô tường, xử sự rất là lộng cộng, phiền hà. Ta răn các khanh sĩ, công trạng to, cốt có chí làm, cơ nghiệp rộng cốt phải chăm chỉ. Có chức vị thì chớ kiêu căng, có bổng lộc chớ nên xa xỉ, nên cung kiệm giữ đức tốt, có chức vị thì nên khiêm cung, có bổng lộc thì phải tiết kiệm. Chớ nên giả dối, giữ đức tốt thì trong lòng thư thái, mỗi ngày một hay hơn. Còn giả dối trong lòng không an, càng ngày càng vụng. Lúc thịnh nên nghĩ đến lúc nguy nan, không điều gì không đáng kính sợ. Nếu không biết kính sợ, thế nào cũng bị lâm vào cảnh đáng sợ. Cắt nhắc bậc tài đức, thì các quan đều thuận hòa. Nếu các quan không hòa thuận thì chính sự bối rối. Tiến cử người giỏi, ấy là cái tài của các người. Khen không đúng người hiền tài ấy là các người bất lực”.

Vua nói: “Ôi! Từ quan tam sự đến chức đại phu, nên kính cẩn khi làm việc, sắp đặt chính sự để giúp vua, làm sao cho triệu dân được yên ổn mãi mãi, dân vạn nước không ai không vui lòng”.

Khi Vũ công qua đời vua Chu Thành vương cử Quân Trần đến cai trị cõi Đông giao nhà Chu, vua Thành vương dường như nói: “Này Quân Trần! ta nghe nói: “Hương thơm của chính trị, cảm ứng đến thần minh. Lúa gạo không thực có mùi thơm, đức độ sáng tỏa mới thật có hương thơm. Phần đông người ta chưa trông thấy đáng thánh nhân. Khi đã trông thấy thì cũng không thể không theo được bậc thánh nhân. Người phải răn đây! Người như gió, còn người dân đen như đám cỏ. Chớ cậy thế làm sai, chớ ý vào pháp luật để bóc lột người ta. Khoan hồng mà có tiết chế, tất phải thung dung cho được ôn hòa. Khi xử dân nhà Ân có, nếu ta bảo có tội, người đừng bắt tội ngay, còn ta bảo tha, người đừng vội tha, phải hành xử theo trung dung. Có người không thuận theo chính sự của người, không cảm hóa theo giáo huấn của người, cứ phạm tội thì nên làm tội. Người không nên nổi nóng, ghét bỏ, những

kẻ ngoan cố, không nên cầu toàn trách cứ vào một người”.

Vua nói: “Ôi! Đáng phụ sự! Chính sự quý ở việc thủ thường. Công văn nên đơn giản, không nên dùng lời lẽ kỳ dị. Thời nhà Thương dùng lời uy mị, siểm nịnh cho là thói quan. Thói xấu ấy đến nay hãy còn, người nên để ý. Ta nghe nói: Các nhà đời đời được bổng lộc, ít khi theo lễ pháp. Phóng đảng, vô đức, hành động trái đạo trời, làm bại hoại phong tục, xa xỉ, chỉ ham làm đẹp, muôn đời cùng một lối ấy cả. Bọn sĩ phu nhà Ân kiêu ngạo dâm dật, khoe khoang, hầu như suốt đời theo việc ác mãi, việc đề phòng trước kẻ gian hãy còn khó lắm. Ông Chu công thành tựu về đạo đức. Tính theo công liệt của tiên vương đã làm nên, để chính trị càng tốt đẹp hơn trước”.

Vua Chu Mục vương cử Quân Nha là quan Đại tư đồ. Vua dường như nói: “Ôi! Tổ phụ nhà ngươi đời đời dốc một lòng trung trinh, khó nhọc với vua, lập nhiều thành tích, công tích ghi vào cờ thái thường. Ta còn nhỏ, nối giữ đầu mối còn sót lại của vua Văn vua Vũ, vua Thánh, vua Khang, cũng như được nhờ bày tôi của các đấng tiên vương giúp ta cai trị khắp bốn phương. Trong lòng ta lo sợ, như giẫm phải đuôi con hổ, như đi trên lớp băng giá mỏng manh. Nay ta giao cho ngươi để ngươi giúp ta như vế đùi, khuỷu tay, quả tim và xương sống của ta. Tự ngươi đã sửa lỗi, giữ chính trực thì không ai dám không đứng đắn. Lòng dân nêu chưa được trung thì cốt yếu ngươi hãy làm gương trung chính. Mùa hè nóng nực hay mưa, dân đen oán trách, mùa đông trời lạnh, dân đen cũng oán trách. Dân đen tính khí rất gian nan, ngươi nên nghĩ đến việc khó khăn mà tính toán làm sao cho dễ thì dân an vui.”

Vua (Chu Mục vương) dường như nói: “Này Bá Quýnh! Xưa vua Văn vương, vua Vũ vương thông minh ngang bậc thánh. Các quan lớn nhỏ đều trung thành và lương thiện. Kẻ hầu cận, bọn theo hầu, không ai không phải là người chính trực, sớm tối giúp dân, khuyên can nhà vua. Khi ra vào, không khi nào không kính cẩn. Thi hành hiệu lệnh, không điều gì không hoàn tất. Kẻ hạ dân đều phục tùng, vạn nước chư hầu đều được

thịnh vượng. Ta là một nhà vua không được lương thiện, chỉ nhờ các quan có chức vị ở bên tả bên hữu phía trước, phía sau ta giúp đỡ những điều mà ta còn kém. Sửa lại những lỗi lầm, để nối theo công liệch của tiên vương là vua Văn vua Vũ. Nay ta sai người làm quan đại chính, để gương mẫu cho các quan theo hầu, hay hầu cận, đánh xe. Trau dồi đức độ cho nhà vua, cùng nhau sửa lại những điều mà ta chưa theo kịp. Cẩn thận chọn các thuộc hạ, chớ chọn dùng những kẻ mặt đẹp khéo ăn khéo nói mà quỷ quyệt gian tà siểm nịnh, chỉ dùng những người quân tử đứng đắn mà thôi”.

Vua có đức vọng nhờ ở bấy tôi, vua không có đức vọng cũng tại bấy tôi cả. Người chớ thân gần kẻ tiểu nhân, dùng làm chức vụ hệ trọng, làm tai mắt của ta, dẫn dụ cấp trên làm trái điển chương của các đấng tiên vương.

Vua nói: Ôi! Bác, anh em; con, cháu thơ bé nên nghe lời trăm nói, ta bảo bắt tội thì đừng bắt tội, ta bảo tha thì đừng tha chỉ nên kính theo năm luật hình, trọng tam đức. Một người được vui mừng, thì triệu dân được nhờ.

Vua nói: Ôi! Lại đây, các người có nước, có đất đai, bỏ việc hình phạt là một việc lành. Chọn người nào, chẳng phải là người hay ư! Kính việc gì, chẳng phải là giam kẻ có tội ư! Hai bên “lưỡng tạo” đủ mặt, phải nghe tất cả năm lời lẽ phụ vào năm luật hình. Năm lời lẽ ấy xét tình thực không còn nghi ngờ thì so với năm luật hình. Năm luật hình mà không đúng sự thực thì so với năm cách phạt cho chuộc tiền. Năm cách phạt cho chuộc tiền mà không hợp thì so với năm điều lỗi. So với năm luật hình mà còn nghi ngờ thì tha. Hình phạt tùy theo thời đại, nhẹ hay nặng cốt để chỉnh lại những việc không chỉnh tề. Xử kiện không cần đến người có tài khẩu biện, chỉ cần đến người có lương tâm. Xử kiện phải có lòng thương xót, lòng kính sợ, ngõ hầu đều được trung chính, không lầm. Nên thẩm xét cho kỹ.

(HẾT TẬP 1)